

Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

Lobabrain

Cao khô Ginkgo biloba 60 mg



THÀNH PHẦN:

Cao khô ginkgo biloba
Tá dược vừa đủ 1 viên.

60 mg

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

DƯỢC LỰC HỌC:

Cao lá Ginkgo biloba được cô đặc và tiêu chuẩn hóa thể hiện các đặc tính dược lý đáng chú ý như sau:

- Làm tăng tuần hoàn động mạch ngoại vi, tuần hoàn não.
- Bình thường hóa tính thấm mao mạch và tăng cường sức bền mao mạch trong chứng phù nề tự phát
- Hoạt hóa sự chuyển hóa năng lượng của tế bào bằng cách gia tăng tiêu thụ glucose ở não bộ, và bình thường hóa sự tiêu thụ oxy ở não.
- Giảm nguy cơ chứng huyết khối thuộc vi tuần hoàn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Thuốc được hấp thu tốt sau khi uống và thải trừ chủ yếu qua thận.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị các rối loạn chức năng não, có kèm theo sự sa sút trí tuệ.
- Điều trị hội chứng khập khiễng cách hồi, bệnh vồng mạc, các hội chứng thiếu hụt năng tai trong (nhức đầu, chóng mặt, ù tai ...), lảng tai ở người cao tuổi. Di chứng sau các tai nạn huyết mạch thuộc não và chấn thương sọ.
- Trạng thái lão suy (kể cả bệnh alzheimer).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- Người có rối loạn đông máu, người đang bị xuất huyết.

THẬN TRỌNG:

- Lobabrain không phải là thuốc hạ huyết áp, vì vậy không thể dùng thay thế cho các thuốc chống cao huyết áp chuyên biệt được.
- Không dùng thuốc cho trẻ em dưới 12 tuổi.

Trường hợp phụ nữ có thai và cho con bú:

- Do tính an toàn của thuốc trên phụ nữ mang thai chưa được xác lập, nên không được chỉ định thuốc trong thời kỳ thai nghén.
- Bà mẹ nuôi con bú không được khuyến khích sử dụng thuốc này, bởi vì không rõ thuốc có vào sữa mẹ hay không.

Trường hợp lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng đáng kể.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Rất hiếm: Rối loạn tiêu hóa, dị ứng da, nhức đầu.

Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Dùng đồng thời với các thuốc chống đông máu hay các thuốc chống kết tập tiểu cầu có thể làm tăng nguy cơ rối loạn chảy máu.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống mỗi lần 1 viên, ngày 2 lần. Uống trong hoặc sau bữa ăn, nuốt trọn viên, không bẻ và không nhai.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có tài liệu báo cáo. Chủ yếu điều trị triệu chứng và hỗ trợ, gây nôn, rửa dạ dày.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 05 vỉ, mỗi vỉ 10 viên nén bao phim.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

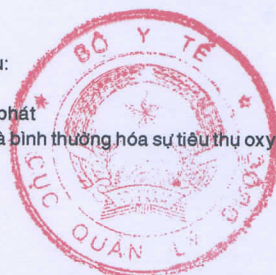
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục Quản lý dược: _____ / ____ / QLD-TT, ngày ____ tháng ____ năm ____

Ngày ____ tháng ____ năm ____ In tài liệu

SĐK: V266-H12-13 TIÊU CHUẨN: TCCS
HỘP 05 VỈ X 10 VIÊN NÉN BAO PHIM

Handwritten signature and date:
27/12/2013



MEYER-BPC
CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC
MEYER-BPC Số 6A3 quốc lộ 60 p.Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre-Việt Nam